

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 182 /TTr-UBND

Bắc Giang, ngày 31 tháng 5 năm 2024

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định một số nội dung liên quan đến
Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn, tổ dân phố
trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐBQH VÀ HĐND
TỈNH BẮC GIANG

Số: 37.3.3
ĐẾN Ngày: 31.5.2024

Chuyên: 10c. Văn ký hợp thức HĐND tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; Quyết định số 04/QĐ-HĐND ngày 07/02/2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh ban hành Danh mục Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chi tiết các nội dung được giao tại Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự (ANTT) ở cơ sở, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung liên quan đến Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019.

- Khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015¹; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020.

- Khoản 3, 4 Điều 14; khoản 1 Điều 23; điểm b, c, khoản 2 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở².

- Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.

¹ HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên".

² HĐND tỉnh quy định một số nội dung sau: (1) Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ ANTT và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT trên địa bàn quản lý; (2) Tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế; (3) Hỗ trợ khi làm việc từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động; (4) Mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc miền núi, vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã tiềm ẩn phức tạp về ANTT và an ninh quốc phòng; (5) Mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 26 phù hợp với điều kiện kinh tế- xã hội của địa phương.

2. Cơ sở thực tiễn

Thực hiện Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 (*sửa đổi, bổ sung năm 2013*), Pháp lệnh Công an xã năm 2008, Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ quy định về Bảo vệ dân phố, hiện nay trên địa bàn tỉnh đang duy trì hoạt động 03 lực lượng hỗ trợ thực hiện công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng cháy, chữa cháy (PCCC) và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTTQ gồm: Công an viên bán chuyên trách (2.000 đồng chí), Bảo vệ dân phố (108 đồng chí), Dân phòng (21.995 thành viên; 2.121 Đội trưởng; 2.118 Đội phó; 17.756 Đội viên).

Trong những năm qua, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và ban hành nhiều văn bản quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, biên chế, tổ chức, trang phục, phương tiện, chế độ, chính sách³... đối với lực lượng Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Dân phòng, qua đó đã phát huy hiệu quả thiết thực của 03 lực lượng này trong tham gia bảo đảm ANTT, PCCC ở địa bàn cơ sở. Tuy nhiên, lực lượng có lúc còn thiếu, tuổi đời cao, trình độ học vấn không đồng đều, việc thực hiện nhiệm vụ có nội dung còn chông chéo, phụ cấp hàng tháng còn thấp, việc trang bị phương tiện chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế... Trong thời gian tới, tình hình ANTT sẽ càng phức tạp, cần phải củng cố, kiện toàn lực lượng này để hỗ trợ lực lượng Công an thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm ANTT. Do vậy, việc ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung liên quan đến Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang là hết sức cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Củng cố, kiện toàn, thống nhất 03 lực lượng (*gồm Công an viên bán chuyên trách; Bảo vệ dân phố; Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng*) theo quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, bảo đảm tinh gọn đầu mối, có cơ chế chỉ đạo, điều hành và mối quan hệ công tác phối hợp cụ thể; bảo đảm tốt trang bị, phương tiện, chế độ, chính sách, kịp thời động viên, hỗ trợ và phát huy hiệu quả hoạt động của lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở trên địa bàn tỉnh.

- Quy định chi tiết khoản 3, 4 Điều 14; khoản 1 Điều 23; điểm b, c khoản 2 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

- Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản trong hệ thống pháp luật. Bảo đảm tính minh bạch trong quy định của văn bản.

³ Nghị quyết số 45/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh quy định về chức danh, số lượng một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố và người tham gia hoạt động không chuyên trách và người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết số 81/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh quy định một số nội dung liên quan đến người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 146/2009/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của UBND tỉnh ban hành quy định tổ chức, hoạt động, chế độ, chính sách, trang phục và trang bị phương tiện đối với Bảo vệ dân phố ở các phường thuộc thành phố Bắc Giang...

- Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Bảo đảm tính khả thi, tiết kiệm, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện, phù hợp điều kiện ngân sách địa phương.

- Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức, trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản.

- Kế thừa một số nội dung của các Nghị quyết hiện hành còn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương⁴.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ ANTT; tiêu chí số lượng, một số chế độ, chính sách đối với thành viên Tổ bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Thành viên Tổ bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố được Chủ tịch UBND cấp xã quyết định công nhận theo quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Ngày 07/02/2024, Thường trực HĐND tỉnh ban hành Quyết định số 04/QĐ-HĐND ban hành Danh mục Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chi tiết các nội dung được giao tại Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở; ngày 15/02/2024, UBND tỉnh ban hành Công văn số 744/UBND-NC về việc giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh quy định những nội dung được giao tại Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.

2. Ngày 24/4/2024, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Thông báo số 2295-TB/TU về việc thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 16, HĐND tỉnh và chủ trương xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh; ngày 04/5/2024, HĐND tỉnh ban hành Công văn số 334/HĐND-CTHĐND về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh quy định một số nội dung liên quan đến Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn liên quan xây dựng dự thảo nghị quyết và thực hiện đầy đủ quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật⁵.

⁴ Nghị quyết số 81/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh, trong đó: ⁽¹⁾ Tại điểm d, khoản 1, Điều 6 quy định “Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm thêm không quá 02 công việc khác của người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố”; ⁽²⁾ Tại khoản 2, Điều 6 quy định “Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố khi kiêm nhiệm được hưởng 100% mức phụ cấp, mức hỗ trợ của chức danh, công việc kiêm nhiệm”...

⁵ Chỉ đạo tổ chức khảo sát, báo cáo thực trạng tình hình, kết quả hoạt động của lực lượng Công an xã ban chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Dân phòng; phối hợp với các cơ quan liên quan thành lập Tổ biên soạn xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh, Quyết định của UBND tỉnh quy định một số nội dung liên quan đến Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; tiến hành gửi xin ý kiến các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể

3. Dự thảo nghị quyết đã được UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét thông qua; Ban pháp chế HĐND tỉnh thẩm tra theo quy định.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 07 Điều: Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; Điều 2. Tiêu chí thành lập và tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT; Điều 3. Trang bị cho Tổ bảo vệ ANTT; Điều 4. Tập huấn, diễn tập, hội thi, sơ kết, tổng kết; Điều 5. Một số chế độ, chính sách đối với thành viên Tổ bảo vệ ANTT; Điều 6. Nguồn kinh phí bảo đảm; Điều 7. Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

2.1. Tiêu chí thành lập và tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT

2.1.1. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ ANTT

- Sắp xếp, kiện toàn, thống nhất 03 lực lượng (*Công an viên bán chuyên trách; Bảo vệ dân phố; Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng*) theo Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, bảo đảm tinh gọn đầu mối, có cơ chế chỉ đạo, điều hành và mối quan hệ công tác phối hợp cụ thể. Tăng thu nhập cho (*Công an viên bán chuyên trách; Bảo vệ dân phố; Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng*) nếu tiếp tục được sử dụng (*so với thời điểm chưa triển khai Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở*), nhằm cải thiện đời sống và nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm ANTT ở cơ sở.

- Căn cứ tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố: Mỗi thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh thành lập **01 Tổ bảo vệ ANTT**.

2.1.2. Tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT

- Căn cứ Nghị quyết số 81/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh quy định một số nội dung liên quan đến người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, **mỗi thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh bố trí 01 Công an viên bán chuyên trách hoặc 01 Bảo vệ dân phố**.

- Căn cứ Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng trên địa bàn tỉnh, **mỗi thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh thành lập 01 Đội Dân phòng (gồm 01 Đội trưởng, 01 Đội phó và có từ 08-10 Đội viên)**.

Như vậy, mỗi thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh đang duy trì **03 đồng chí (01 Công an xã bán chuyên trách hoặc Bảo vệ dân phố; 02 Dân phòng)** thực hiện nhiệm vụ tham gia bảo đảm ANTT, PCCC. Trên cơ sở các quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở; căn cứ điểm a khoản 2, Điều 34 Nghị định

số 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ và Điều 4 Nghị quyết số 81/2023/NĐ-HĐND của HĐND tỉnh, tiêu chí xác định việc bố trí cán bộ và mức hỗ trợ hằng tháng của cán bộ không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố dựa trên quy mô dân số (*số hộ/thôn, tổ dân phố*); nhằm chủ động đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm ANTT trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn hiện nay, UBND tỉnh đề xuất:

+ Đối với thôn, tổ dân phố có từ 500 hộ trở lên (*địa bàn rộng, dân số đông, phức tạp về ANTT*) và thôn, tổ dân phố thuộc địa bàn trọng điểm, phức tạp về ANTT: Bố trí 05 thành viên.

+ Đối với thôn có từ 350 hộ đến dưới 500 hộ (*địa bàn rộng, dân số đông, tiềm ẩn phức tạp về ANTT*): Bố trí 04 thành viên.

+ Đối với thôn, tổ dân phố còn lại: Bố trí 03 thành viên.

2.2. Trang bị cho Tổ bảo vệ ANTT

Bảo đảm trang bị, phương tiện và điều kiện tốt nhất để Tổ bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo đảm ANTT ở cơ sở.

2.2.1. Trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận: Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT được trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiệu, giấy chứng nhận theo quy định của Chính phủ (*Có Phụ lục số 01 kèm theo*).

2.2.2. Trang bị phương tiện, thiết bị

Qua khảo sát, hiện nay lực lượng Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Dân phòng trên địa bàn tỉnh chưa được trang bị điều kiện, phương tiện, công cụ hỗ trợ cần thiết để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm ANTT ở cơ sở. Qua nghiên cứu Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Công an hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, thì Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở được trang cấp phương tiện, công cụ hỗ trợ để thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên, trong danh mục trang cấp còn thiếu một số phương tiện thiết yếu (*Đèn pin, còi, bút, sổ công tác, cặp tài liệu*). Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 26 quy định ngân sách địa phương hỗ trợ mua sắm phương tiện, thiết bị cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố, căn cứ yêu cầu công tác và điều kiện thực tế trên địa bàn tỉnh; căn cứ khoản 1 Điều 4 Nghị định của Chính phủ, UBND tỉnh đề xuất hỗ trợ trang bị những phương tiện, thiết bị thiết yếu phục vụ công tác của Tổ bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố (*Có Phụ lục số 02 kèm theo*).

2.3. Tập huấn, diễn tập, hội thi và sơ kết, tổng kết

- Tổ bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố được kiện toàn gồm 6.810 thành viên (*chưa được tham gia tập huấn, diễn tập*); để hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo đảm ANTT, lực lượng này thường xuyên phải được tổ chức tập huấn, diễn tập để nâng cao trình độ về chính trị, nghiệp vụ và pháp luật. Hằng năm, căn cứ chỉ đạo của Bộ Công an và yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm ANTT, UBND tỉnh

chỉ đạo xây dựng kế hoạch chỉ đạo tổ chức tập huấn, diễn tập, hội thi và sơ kết, tổng kết bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT khi được cử đi tập huấn, diễn tập, hội thi thành viên Tổ bảo vệ ANTT được hưởng bồi dưỡng bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ nghĩa vụ CAND; căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 26 quy định ngân sách địa phương hỗ trợ công tác tập huấn, hội thi, sơ kết, tổng kết đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở; căn cứ Phụ lục số 10 Quyết định số 1233/QĐ-UNND ngày 21/6/2021 của UBND tỉnh ban hành Đề án “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng Công an xã chính quy trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025”⁶, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh mức hỗ trợ kinh phí khi tổ chức tập huấn, diễn tập, hội thi và sơ kết, tổng kết theo Chương trình của Bộ (Có Phụ lục số 03 kèm theo).

2.4. Một số chế độ, chính sách đối với thành viên Tổ bảo vệ ANTT

- Quan tâm giải quyết chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố. Kịp thời động viên lực lượng yên tâm công tác, khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo đảm ANTT trên địa bàn.

- Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được tổ chức, bố trí và thực hiện nhiệm vụ tại địa bàn thôn, tổ dân phố, có tính tương đồng và gần giống với lực lượng Dân quân tự vệ; đồng thời lực lượng Công an xã bán chuyên trách trên địa bàn tỉnh đang được hỗ trợ kinh phí trong thực hiện nhiệm vụ bảo đảm ANTT theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh và các Đề án của UBND tỉnh. Trong khi, Nghị định của Chính phủ không quy định cụ thể một số mức chi đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT (*giao cho HĐND cấp tỉnh quy định*), UBND tỉnh trình HĐND tỉnh cho lực lượng tham gia bảo vệ ANTT vận dụng hưởng một số chế độ, chính sách như lực lượng Dân quân tự vệ và theo các Nghị quyết của HĐND tỉnh, Đề án của UBND tỉnh đang thực hiện như sau:

2.4.1. Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng

- Nghị quyết số 81/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh quy định: Công an viên bán chuyên trách và Bảo vệ dân phố hưởng mức hỗ trợ hằng tháng là **0,9** (*Hệ số lương cơ sở*). Đối với thôn có từ 350 hộ trở lên, tổ dân phố có từ 500 hộ trở lên hưởng mức hỗ trợ hằng tháng là **1,0** (*Hệ số lương cơ sở*).

- Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh quy định: Đội trưởng Đội Dân phòng hưởng mức hỗ trợ hằng tháng là: 20% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng (*tương đương 0,4 hệ số lương cơ sở*); Đội phó Dân phòng là: 15% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng (*tương đương 0,3 Hệ số lương cơ sở*).

- Sau khi thống nhất giữa Công an tỉnh, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, trên cơ sở tiếp thu ý kiến tham gia góp ý của các đơn vị, địa phương, các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh mức hỗ

⁶ UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí khi tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng Công an xã.

trợ thường xuyên hằng tháng đối với thành viên Tổ bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố như sau: Tổ trưởng **0,9** (bằng mức Công an viên bán chuyên trách ở thôn dưới 350 hộ và tổ dân phố dưới 500 hộ hiện nay được hưởng); Tổ phó **0,45** (bằng 50% Tổ trưởng); Tổ viên **0,33** (bằng 35% Tổ trưởng) (Hệ số lương cơ sở) và phù hợp với mức phụ cấp các chức danh khác ở thôn, tổ dân phố. Đồng thời, cho Tổ trưởng, Tổ phó Tổ bảo vệ ANTT được bổ nhiệm làm Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng ngoài mức hỗ trợ trên được hưởng thêm mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng theo quy định tại Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 12/7/2022 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng trên địa bàn tỉnh để bảo đảm khi thực hiện Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, số đối tượng thụ hưởng không bị giảm thu nhập so với hiện nay, ảnh hưởng đến tâm lý, khó khăn cho việc tuyển chọn người tham gia⁷ (Có Phụ lục số 04 kèm theo).

2.4.2. Hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế

Tổ bảo vệ ANTT được hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện và điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 60/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình và bảo hiểm xã hội tự nguyện từ nguồn ngân sách địa phương, giai đoạn 2022-2025; được hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế bằng 0,03 (Hệ số lương cơ sở)⁸ (Có Phụ lục số 05 kèm theo).

2.4.3. Khi làm việc từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ theo quyết định huy động của Chủ tịch UBND cấp xã, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động thì được hưởng mức tiền bồi dưỡng bằng **30.000đ/người/lần**, nhưng không quá **180.000đ/người/tháng**; trong trường hợp cần thiết phải huy động thêm số buổi để giải quyết tình hình ANTT, Trưởng Công an cấp xã báo cáo, đề xuất Chủ tịch UBND cùng cấp quyết định (Có phụ lục số 06 kèm theo).

2.4.4. Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc miền núi, vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về ANTT, quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm theo quy định của pháp luật về hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp khu vực⁹.

2.4.5. Khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách (địa bàn cấp huyện, cấp xã khác trong tỉnh) thì được cơ quan điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phương tiện đi lại, hỗ trợ ăn,

⁷ Hiện nay có 2.411 người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; 1.531 Công an xã bán chuyên trách và 51 Bảo vệ dân phố đang kiêm nhiệm chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng và được hưởng 100% phụ cấp kiêm nhiệm.

⁸ Điều 13 Luật Bảo hiểm y tế và khoản 1 Điều 7 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ.

⁹ Thông tư liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBND ngày 05/11/2005 giữa Bộ Nội vụ - Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính và Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp khu vực.

ngiht trong thời gian làm nhiệm vụ bằng mức hỗ trợ của tỉnh khi huy động Dân quân tự vệ¹⁰.

2.4.6. Nếu chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ thì được hỗ trợ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh như mức hưởng bảo hiểm y tế cho hạ sĩ quan CAND đang công tác trong lực lượng CAND và được hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện bằng mức tiền ăn cơ bản hằng ngày của chiến sĩ nghĩa vụ CAND¹¹.

2.4.7. Nếu chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn, chết khi thực hiện nhiệm vụ thì được hưởng:

- Trong trường hợp bị tai nạn phải điều trị tại bệnh viện (*kể cả vết thương tái phát*) thì được hưởng như quy định tại điểm 2.5.6 văn bản này. Nếu tai nạn làm suy giảm khả năng lao động 5% thì được hưởng trợ cấp một lần 7.450.000đ; nếu suy giảm lớn hơn 5% thì cứ tăng 1% được hưởng thêm 750.000đ. Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động được xác định theo Kết luận của Hội đồng giám định y khoa¹².

- Trường hợp bị tai nạn dẫn đến chết: Thân nhân được trợ cấp tiền tuất bằng 53.640.000đ; người tổ chức mai táng được nhận tiền mai táng phí bằng 14.900.000đ¹³.

2.4.8. Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số nội dung liên quan đến lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố có hiệu lực sẽ bãi bỏ chức danh, mức phụ cấp đối với Trưởng ban Bảo vệ dân phố ở phường tại Điều 2 và chức danh, mức phụ cấp đối với Công an viên bán chuyên trách ở thôn, tổ dân phố thuộc xã, thị trấn (*Bảo vệ dân phố thuộc phường*) tại Điều 4 Nghị quyết số 81/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh. Trên cơ sở đó, lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố được thành lập sẽ thay thế (*Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố*) thực hiện 06 nhiệm vụ bảo đảm ANTT và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT theo quy định của Luật. Mặt khác, theo Nghị quyết số 81 của HĐND tỉnh, Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố được xác định là người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, được hưởng phụ cấp và phụ cấp kiêm nhiệm. Do đó, việc quy định lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố là “Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố”, được kiêm nhiệm và hưởng chế độ kiêm nhiệm theo Nghị quyết số 81/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh.

¹⁰ Nghị quyết số 26/2921/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh quy định mức trợ cấp ngày công lao động cho dân quân khi có quyết định huy động, điều động làm nhiệm vụ hoặc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch do cấp có thẩm quyền phê duyệt trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

¹¹ Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức, xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ.

¹² Điểm a, khoản 3 Điều 15 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức, xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ.

¹³ Điểm b, khoản 3 Điều 15 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức, xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ.

2.5. Tổ chức thực hiện

2.5.1. Nghị quyết này thông qua sẽ bãi bỏ chức danh, mức phụ cấp đối với Trưởng ban Bảo vệ dân phố ở phường tại Điều 2 và chức danh, mức phụ cấp đối với Công an viên bán chuyên trách ở thôn, tổ dân phố thuộc xã, thị trấn (*Bảo vệ dân phố thuộc phường*) tại Điều 4 Nghị quyết số 81/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND.

2.5.2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu thực hiện tại văn bản này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

2.5.3. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM: Năm đầu khoảng 176,8 tỷ, từ năm thứ hai khoảng 164,8 tỷ (*Có Phụ lục số 07 kèm theo*)

1. Ngân sách Trung ương đảm bảo kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện theo Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ.

2. Ngân sách cấp tỉnh (*khoảng 144,4 tỷ*): Bảo đảm kinh phí chi trả mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng; kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế đối với các huyện (trừ thành phố Bắc Giang và thị xã Việt Yên); kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện (*theo Nghị quyết số 60/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh*); kinh phí trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu cho thành viên Tổ bảo vệ ANTT và kinh phí tập huấn, diễn tập, hội thi, sơ kết, tổng kết do cấp tỉnh tổ chức (*tăng so với hiện nay khoảng 65,7 tỷ¹⁴*): (1) Chi hỗ trợ hằng tháng khoảng 96,7 tỷ; (2) Chi trang bị trang phục lần đầu khoảng 40,1 tỷ; (3) Chi hỗ trợ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện (*nếu tham gia đóng*) khoảng 6,4 tỷ; (4) Chi tập huấn, diễn tập, hội thi, sơ kết, tổng kết khoảng 01 tỷ.

3. Ngân sách cấp huyện (*khoảng 32,4 tỷ*): (1) Chi hỗ trợ hằng tháng khoảng 15,6 tỷ; (2) Chi hỗ trợ bảo hiểm y tế (*nếu tham gia đóng*) khoảng 0,7 tỷ; (3) Chi hỗ trợ trang bị phương tiện thiết yếu khoảng 1,4 tỷ; (4) Chi hỗ trợ thành viên Tổ bảo vệ ANTT tham gia tuần tra bảo đảm ANTT khoảng 14,7 tỷ; trong đó:

3.1. Ngân sách thành phố Bắc Giang và ngân sách thị xã Việt Yên (*khoảng 16,2 tỷ*): Bảo đảm kinh phí thực hiện các chế độ chính sách đối với Tổ bảo vệ ANTT quy định tại Nghị quyết này (trừ kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện; kinh phí trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu cho thành viên Tổ bảo vệ ANTT và kinh phí tập huấn, diễn tập, hội thi, sơ kết, tổng kết cấp tỉnh tổ chức do ngân sách cấp tỉnh đảm bảo).

3.2. Ngân sách các huyện còn lại (*khoảng 13,8 tỷ*): Bảo đảm kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách quy định tại tiết 2.2.2; 2.4.3, 2.4.4, 2.4.5, 2.4.6, 2.4.7 văn bản này.

¹⁴ Căn cứ vào Nghị quyết số 22, 81 của HĐND tỉnh, hằng năm ngân sách tỉnh đang chi trả phụ cấp cho lực lượng Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, Dân phòng khoảng 78,7 tỷ.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN

Các quy định trong dự thảo Nghị quyết đều bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và phù hợp với thực tiễn. Đồng thời, đến nay không có nội dung nào có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan, đơn vị.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số nội dung liên quan đến lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định (*Xin gửi kèm theo các tài liệu có liên quan*)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TH;
- Lưu: VT, NC (01 bản).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Anh Dương

PHỤ LỤC SỐ 01

Khái toán dự kiến kinh phí trang phục cho thành viên Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở
(Kèm theo Tờ trình số 122/TTTr-UBND ngày 21/5/2024 của UBND tỉnh)

1. Tiêu chuẩn trang bị lần đầu

TT	Trang bị	ĐVT	Số lượng	Đơn giá tham khảo trên mạng đấu thầu quốc gia	Thành tiền (đồng)
1	Mũ mềm gắn huy hiệu	Cái	01	85.000	85.000
2	Mũ cứng gắn huy hiệu	Cái	01	100.000	100.000
3	Mũ bông gắn huy hiệu	Cái	01	151.000	151.000
4	Mũ bảo hiểm	Cái	01	275.000	275.000
5	Quần áo xuân hè	Bộ	02	437.000	874.000
6	Áo xuân hè dài tay	Cái	02	245.000	490.000
7	Quần áo thu đông	Bộ	02	545.000	1.090.000
8	Áo ấm	Cái	02	545.000	1.090.000
9	Áo sơ mi	Cái	02	237.600	475.200
10	Ca ra vát	Cái	01	40.000	40.000
11	Dây lưng	Cái	01	248.400	248.400
12	Giày da	Cái	01	448.200	448.200
13	Dép nhựa	Đôi	01	81.000	81.000
14	Bít tất	Đôi	02	32.400	64.800
15	Quần áo mưa	Bộ	01	383.400	383.400
Tổng					5.896.000đ/1người

Dự kiến kinh phí trang bị trang phục (6.810 Tổ viên Tổ bảo vệ ANTT năm đầu tiên khoảng: 40.151.760.000 (hiện nay đang chi 4,7 tỷ đồng/năm).

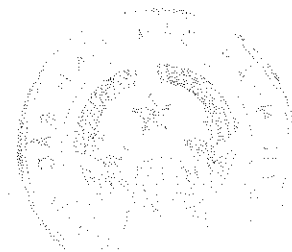
2. Trang bị những năm tiếp theo

TT	Trang bị	ĐVT	Số lượng	Niên hạn (năm)
1	Mũ mềm gắn huy hiệu	Cái	01	03
2	Mũ cứng gắn huy hiệu	Cái	01	03
3	Mũ bông gắn huy hiệu	Cái	01	03
4	Mũ bảo hiểm	Cái	01	05
5	Quần áo xuân hè	Bộ	01	01
6	Áo xuân hè dài tay	Cái	01	02
7	Quần áo thu đông	Bộ	01	02
8	Áo ấm	Cái	01	03
9	Áo sơ mi	Cái	02	02
10	Ca ra vát	Cái	01	02
11	Dây lưng	Cái	01	03
12	Giày da	Cái	01	02
13	Dép nhựa	Đôi	01	01
14	Bít tất	Đôi	02	01
15	Áo mưa	Cái	01	03

Ghi chú:

- Ngân sách tỉnh bảo đảm, bố trí dự toán hằng năm cho Công an tỉnh thực hiện.

- Thực hiện theo Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.



PHỤ LỤC SỐ 02

Khái toán dự kiến chi kinh phí hỗ trợ trang bị
phương tiện, thiết bị cho Tổ bảo vệ ANTT ở cơ sở

(Kèm theo Tờ trình số 182/TTr-UBND ngày 21/5/2024 của UBND tỉnh)

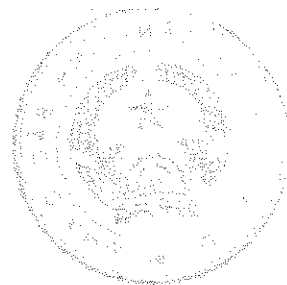
T T	Trang bị	ĐVT	Tiêu chuẩn	Niên hạn (năm)	Đơn giá tham khảo Cục trang bị và Kho vận – Bộ Công an
1	Đèn pin ĐL14	Cái	01	01	488.000 cái
2	Còi	Cái	01	01	50.000/cái
3	Sổ công tác	Quyển	01	01	25.000/quyển
4	Bút	Cái	12	01	5.000/cái
5	Cập dựng tài liệu	Cái	01	03	140.000/cái
Tổng					668.000đ/1 Tổ
Dự kiến kinh phí trang bị phương tiện cho 2.128 Tổ bảo vệ ANTT năm đầu tiên: 1.421.504.000đ.					

Ghi chú:

- Nguồn kinh phí trang bị những phương tiện, thiết bị thiết yếu (đèn pin, còi, sổ công tác...) phục vụ công tác của Tổ bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố do ngân sách cấp huyện đảm bảo, UBND cấp xã thực hiện.

- Trang bị các điều kiện: Bàn ghế làm việc; tủ đựng hồ sơ, tài liệu...; công cụ hỗ trợ theo do Bộ Công an bảo đảm (theo quy định của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở).

- Thực hiện theo Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.



PHỤ LỤC SỐ 03

Khất toán dự kiến chi kinh phí hỗ trợ huấn luyện, bồi dưỡng, diễn tập, hội thi sơ kết, tổng kết cho Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố
(Kèm theo Tờ trình số 12/TTr-UBND ngày 04/5/2024 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung chi	Mức chi (đồng)	Số lượng	Thời gian	Thành tiền (đồng)	Nguồn vốn
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Chi hỗ trợ tiền ăn	70.000	2.128	05	744.800.000	Ngân sách tỉnh bố trí thêm vào dự toán hằng năm cho Công an tỉnh
2	Chi nước uống	10.000	2.128	05	106.400.000	
3	In tài liệu, mua tài liệu hỗ trợ	65.000	2.128	/người	138.320.000	
4	Thù lao chấm bài thi/thu hoạch	10.000	2.128	/bài	21.280.000	
5	Cấp chứng chỉ	15.000	2.128	/người	31.920.000	
6	Thù lao coi thi	200.000	2.128		Theo thực tế	
7	Chi ra đề thi	400.000	/đề		Theo thực tế	
8	Chi thuê hội trường	1.000.000	/ngày	05	Theo số lớp	
9	Chi hội thi	Theo chỉ đạo của Bộ Công an				
10	Chi sơ kết, tổng kết, khen thưởng	Theo chỉ đạo của Bộ Công an				
Dự kiến kinh phí huấn luyện, bồi dưỡng, diễn tập 01 năm đối với Tổ trưởng Tổ bảo vệ ANTT (không tính các nội dung chưa có căn cứ lập dự toán cụ thể)					1.042.720.000	

Ghi chú:

- Ngân sách tỉnh bảo đảm; bố trí dự toán hằng năm cho Công an tỉnh thực hiện. Hằng năm, Công an tỉnh lập dự toán kinh phí phục vụ huấn luyện, bồi dưỡng, diễn tập, hội thi sơ kết, tổng kết cho Lực Lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở báo cáo, đề xuất UBND tỉnh quyết định.

- Thực hiện theo Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.



PHỤ LỤC SỐ 04

Khái toán dự kiến chi kinh phí hỗ trợ thường xuyên
hàng tháng đối với thành viên Tổ bảo vệ ANTT

(Kèm theo Tờ trình số 22/TTr-UBND ngày 21/5/2024 của UBND tỉnh)



I. KINH PHÍ CẤP TỈNH

1. Kinh phí hỗ trợ thường xuyên hàng tháng

STT	Chức danh	Số lượng	Mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng (Hệ số so với mức lương cơ sở)	Kinh phí 01 tháng (đồng)	Kinh phí 01 năm (đồng)
1	Tổ trưởng	1.843	0,9	2.985.660.000	35.827.920.000
2	Tổ phó	1.843	0,45	1.492.830.000	17.913.960.000
3	Tổ viên	2.127	0,33	1.263.438.000	15.161.256.000
Tổng cộng:				5.741.928.000	68.903.136.000

2. Kinh phí kiêm nhiệm Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng

STT	Chức danh	Số lượng	Mức phụ cấp kiêm nhiệm	Kinh phí 01 tháng (đồng)	Kinh phí 01 năm (đồng)
1	Tổ trưởng	1.843	20% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng (khoảng 0,4)	1.326.960.000	15.923.520.000
2	Tổ phó	1.843	15% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng (khoảng 0,3)	995.220.000	11.942.640.000
Tổng cộng:				2.322.180.000	27.866.160.000

II. KINH PHÍ CẤP HUYỆN

1. Thành phố Bắc Giang

STT	Chức danh	Số lượng	Mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng (Hệ số so với mức lương cơ sở)	Kinh phí 01 tháng (đồng)	Kinh phí 01 năm (đồng)
1	Kinh phí hỗ trợ thường xuyên hàng tháng			492.264.000	5.907.168.000
1.1	Tổ trưởng	151	0,9	244.620.000	2.935.440.000
1.2	Tổ phó	151	0,45	122.310.000	1.467.720.000
1.3	Tổ viên	211	0,33	125.334.000	1.504.008.000

2	Kinh phí kiêm nhiệm Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng			190.260.000	2.283.120.000
2.1	Tổ trưởng	151	20% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng (khoảng 0,4)	108.720.000	1.304.640.000
2.2	Tổ phó	151	15% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng (khoảng 0,3)	81.540.000	978.480.000
Tổng cộng: 1+2					8.190.288.000

2. Thị xã Việt Yên

STT	Chức danh	Số lượng	Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng (Hệ số so với mức lương cơ sở)	Kinh phí 01 tháng (đồng)	Kinh phí 01 năm (đồng)
1	Kinh phí hỗ trợ thường xuyên hằng tháng			453.924.000	5.447.088.000
1.1	Tổ trưởng	134	0,9	217.080.000	2.604.960.000
1.2	Tổ phó	134	0,45	108.540.000	1.302.480.000
1.3	Tổ viên	216	0,33	128.304.000	1.539.648.000
2	Kinh phí kiêm nhiệm Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng			168.840.000	2.026.080.000
2.1	Tổ trưởng	134	20% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng (khoảng 0,4)	96.480.000	1.157.760.000
2.2	Tổ phó	134	15% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng (khoảng 0,3)	72.360.000	868.320.000
Tổng cộng: 1 + 2					7.473.168.000

Ghi chú:

- Kinh phí hỗ trợ thường xuyên hằng tháng do ngân sách tỉnh bảo đảm dưới hình thức bổ sung cho ngân sách 08 huyện (trừ thành phố Bắc Giang, thị xã Việt Yên) để triển khai thực hiện (khoảng 96 tỷ/năm).

- Riêng thành phố Bắc Giang, thị xã Việt Yên đảm bảo ngân sách kinh phí hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho thành viên Tổ bảo vệ ANTT (khoảng 15,5 tỷ/năm).

- Thực hiện theo Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở./

PHỤ LỤC SỐ 05

Khái toán dự kiến chi kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế đối với thành viên Tổ bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố
(Kèm theo Tờ trình số 182/TT-UBND ngày 14/5/2024 của UBND tỉnh)

I. NGÂN SÁCH CẤP TỈNH

1. Kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội

STT	Chức danh	Số lượng	Mức hỗ trợ bảo hiểm xã hội/tháng (Hỗ trợ 10% hằng tháng theo mức chuẩn nghèo)	Kinh phí 01 năm (đồng)
1	Tổ trưởng	2.128	33.000	842.688.000
2	Tổ phó	2.128	33.000	842.688.000
3	Tổ viên	2.554	33.000	1.011.384.000
Tổng cộng:				2.696.760.000

2. Kinh phí hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế (trừ thành phố Bắc Giang và thị xã Việt Yên)

STT	Chức danh	Số lượng	Mức hỗ trợ bảo hiểm y tế/tháng (Hệ số so với mức lương cơ sở: 1.800.000)	Kinh phí 01 năm (đồng)
1	Tổ trưởng	1.843	0,03	1.194.264.000
2	Tổ phó	1.843	0,03	1.194.264.000
3	Tổ viên	2.127	0,03	1.378.296.000
Tổng cộng:				3.766.824.000

II. NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN

1. Thành phố Bắc Giang

STT	Chức danh	Số lượng	Mức hỗ trợ bảo hiểm y tế/tháng (Hệ số so với mức lương cơ sở: 1.800.000)	Kinh phí 01 năm (đồng)
1	Tổ trưởng	151	0,03	97.848.000
2	Tổ phó	151	0,03	97.848.000
3	Tổ viên	211	0,03	136.728.000
Tổng cộng				332.424.000

2. Thị xã Việt Yên

STT	Chức danh	Số lượng	Mức hỗ trợ bảo hiểm y tế/tháng (Hệ số so với mức lương cơ sở: 1.800.000)	Kinh phí 01 năm (đồng)
1	Tổ trưởng	134	0,03	86.832.000
2	Tổ phó	134	0,03	86.832.000
3	Tổ viên	216	0,03	139.968.000
Tổng cộng:				313.632.000

Ghi chú:

- Mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện theo Nghị quyết số 60/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh: $10\% \times (225 \times 1.500.000\text{đ}) = 33.000\text{đ}$.

- Kinh phí chi thực hiện hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế (khoảng 6,46 tỷ đồng) do ngân sách cấp tỉnh bảo đảm.

- Ngân sách của thành phố Bắc Giang và thị xã Việt Yên bảo đảm hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế (khoảng 646 triệu đồng).

- Thực hiện theo Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở./.

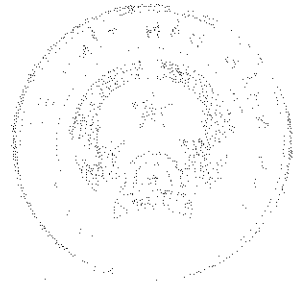
PHỤ LỤC SỐ 06

**Khái toán dự kiến chi kinh phí hỗ trợ công tác tuần tra
cho thành viên Tổ bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố
(Kèm theo Tờ trình số 132/TTr-UBND ngày 24/5/2024 của UBND tỉnh)**



STT	Chức danh	Số lượng	Mức hỗ trợ công tác tuần tra (30.000đ/buổi, 1 tháng không quá 180.000đ)	Kinh phí 01 tháng (đồng)	Kinh phí 01 năm (đồng)
1	Tổ trưởng	2.128	180.000	383.040.000	4.596.480.000
2	Tổ phó	2.128	180.000	383.040.000	4.596.480.000
3	Tổ viên	2.554	180.000	459.720.000	5.516.640.000
Tổng cộng:				1.225.800.000	14.709.600.000

* **Ghi chú:** Kinh phí hỗ trợ công tác tuần tra cho thành viên Tổ bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố do ngân sách cấp huyện đảm bảo.



PHỤ LỤC SỐ 07A

DỰ TOÁN KINH PHÍ TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT HĐND TỈNH

Liên quan đến Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

(Kèm theo Tờ trình số 422/TTr-UBND ngày 21/5/2024 của UBND tỉnh)



TT	NỘI DUNG	Kinh phí 01 tháng (đồng)	Kinh phí 01 năm (đồng)	Đơn vị thực hiện
A	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH (I + II + III + IV)		144.427.360.000	
I	KINH PHÍ HỖ TRỢ THƯỜNG XUYÊN HÀNG THÁNG ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN TỔ BẢO VỆ ANTT (08 huyện, trừ thành phố Bắc Giang, thị xã Việt Yên)	8.064.108.000	96.769.296.000	<i>UBND cấp huyện</i>
1	Kinh phí hỗ trợ thường xuyên hàng tháng - Tổ trưởng: 1.843 đ/c x 0,9 x 1.800.000: 2.985.660.000 - Tổ phó: 1.843 đ/c x 0,45 x 1.800.000: 1.492.830.000 - Tổ viên: 2.127 đ/c x 0,33 x 1.800.000: 1.263.438.000 * Hệ số so với mức lương cơ sở (1.800.000).	5.741.928.000	68.903.136.000	
2	Kinh phí kiêm nhiệm Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng - Tổ trưởng: 1.843 đ/c x 0,4 x 1.800.000: 1.326.960.000 - Tổ phó: 1.843 đ/c x 0,3 x 1.800.000: 995.220.000 * Tổ trưởng: Mức phụ cấp kiêm nhiệm: 20% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng (khoảng 0,4); * Tổ phó: Mức phụ cấp kiêm nhiệm: 15% mức lương tối thiểu vùng/người/tháng (khoảng 0,3%).	2.322.180.000	27.866.160.000	
II	KINH PHÍ TRẠNG PHỤC CHO THÀNH VIÊN TỔ BẢO VỆ ANTT Ở CƠ SỞ (6.810 Tổ viên) áp dụng cho năm đầu tiên		40.151.760.000	<i>Công an tỉnh</i>
1	Mũ mềm gắn huy hiệu: 6.810đ/c x 1 cái x 85.000.		578.850.000	
2	Mũ cứng gắn huy hiệu: 6.810đ/c x 1 cái x 100.000.		681.000.000	

3	Mũ bông gấn huy hiệu: 6.810đ/c x 1cái x 151.000.		1.028.310.000	
4	Mũ bảo hiểm: 6.810đ/c x 1cái x 275.000.		1.872.750.000	
5	Quần áo xuân hè: 66.810đ/c x 2cái x 437.000.		5.951.940.000	
6	Áo xuân hè dài tay: 6.810đ/c x 2cái x 245.000.		3.336.900.000	
7	Quần áo thu đông: 6.810đ/c x 2cái x 545.000.		7.422.900.000	
8	Áo ấm: 6.810đ/c x 2cái x 545.000.		7.422.900.000	
9	Áo sơ mi: 6.810đ/c x 2cái x 237.600.		3.236.112.000	
10	Cara vát: 6.810đ/c x 1cái x 40.000.		272.400.000	
11	Dây lưng: 6.810đ/c x 1cái x 248.400.		1.691.604.000	
12	Giày da: 6.810đ/c x 1cái x 448.200.		3.052.242.000	
13	Đép nhựa: 6.810đ/c x 1cái x 81.000.		551.610.000	
14	Bít tất: 6.810đ/c x 2cái x 32.400.		441.288.000	
15	Quần áo mưa: 6.810đ/c x 1cái x 383.400.		2.610.954.000	
<i>Những năm tiếp theo dự kiến chi khoảng: 28.084.440.000/năm</i>				
III	KINH PHÍ HỖ TRỢ HUẤN LUYỆN, BỒI DƯỠNG, DIỄN TẬP, HỘI THI SƠ KẾT, TỔNG KẾT CHO LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ ANTI Ồ THÔN, TỎ DÂN PHỐ (cho 2.128 đ/c Tổ trưởng x 05 ngày)		1.042.720.000	<i>Công an tỉnh</i>
1	Chi hỗ trợ tiền ăn: 70.000 x 2.128đ/c x 05 ngày: 744.800.000.			
2	Chi nước uống: 10.000 x 2.128đ/c x 05 ngày: 106.400.000.			
3	In tài liệu, mua tài liệu bổ trợ: 65.000 x 2.128đ/c: 138.320.000.			
4	Thù lao chấm bài thi/thu hoạch: 10.000 x 2.128đ/c: 21.280.000.			
5	Cấp chứng chỉ: 15.000 x 2.128đ/c: 31.920.000.			
6	Thù lao coi thi: Theo thực tế.			

7	Chi ra đề thi: Theo thực tế.				
8	Chi thuê hội trường: Theo thực tế.				
9	Chi hội thi: Theo chỉ đạo của Bộ Công an.				
10	Chi sơ kết, tổng kết, khen thưởng: Theo chỉ đạo của Bộ Công an.				
IV	KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN, BẢO HIỂM Y TẾ	538.632.000	6.463.584.000		Bảo hiểm xã hội tỉnh
1	Hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện (10 huyện, thị xã, thành phố) - Tổ trưởng: 2.128 đ/c x 33.000: 70.224.000 - Tổ phó: 2.128 đ/c x 33.000: 70.224.000 - Tổ viên: 2.554 đ/c x 33.000: 84.282.000	224.730.000	2.696.760.000		
2	Hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế (trừ thành phố Bắc Giang, thị xã Việt Yên) - Tổ trưởng: 1.843 đ/c x 0,03 x 1.800.000: 99.522.000 - Tổ phó: 1.843 đ/c x 0,03 x 1.800.000: 99.522.000 - Tổ viên: 2.127 đ/c x 0,03 x 1.800.000: 114.858.000	313.902.000	3.766.824.000		
B	NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN (I + II + III + IV)		32.440.616.000		
I	KINH PHÍ HỖ TRỢ CHI THUỜNG XUYẾN HÀNG THÁNG ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN TỔ BẢO VỆ ANTT (kính phí hỗ trợ thường xuyên hàng tháng và kính phí kiêm nhiệm Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng)	1.305.288.000	15.663.456.000		UBND thành phố Bắc Giang, UBND thị xã Việt Yên
1	Thành phố Bắc Giang	682.524.000	8.190.288.000		
2	Thị xã Việt Yên	622.764.000	7.473.168.000		
I	KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐÓNG BẢO HIỂM Y TẾ (áp dụng đối với thành phố Bắc Giang, thị xã Việt Yên)	53.838.000	646.056.000		UBND thành phố Bắc Giang, UBND thị xã Việt Yên
1	Thành phố Bắc Giang: 513đ/c x 1.800.000 x 0,03	27.702.0000	332.424.000		

2	Thị xã Việt Yên: 484đ/c x 1.800.000 x 0,03	26.136.000	313.632.000	
III	KINH PHÍ HỖ TRỢ TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ CHO TỔ BẢO VỆ ANTT Ở CƠ SỞ (2.128 Tổ)		1.421.504.000	UBND cấp xã
1	Đèn pin ĐL 14: 01 cái x 548.000 x 2.128 Tổ.		1.166.144.000	
2	Còi: 01 cái x 90.000 x 2.128 Tổ.		191.520.000	
3	Số công tác: 01 quyển x 30.000 x 2.128 Tổ.		63.840.000	
4	Văn phòng phẩm (theo yêu cầu công tác thực tế).			
IV	KINH PHÍ HỖ TRỢ CÔNG TÁC TUẦN TRA CHO THÀNH VIÊN TỔ BẢO VỆ ANTT Ở CƠ SỞ (áp dụng đối với các huyện, thị xã, thành phố: 6.810 thành viên) Mỗi tháng không quá 180.000đ/1 thành viên.	1.225.800.000	14.709.600.000	UBND cấp xã
	TỔNG KINH PHÍ: A + B		176.867.976.000	

Bảng chú: Một trăm bảy mươi sáu tỷ tám trăm sáu mươi bảy triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng./.

*** Lưu ý: Tại một số nội dung chi căn cứ theo tình hình thực tế hằng năm, các cấp cần đối lập dự toán kinh phí bảo đảm theo quy định.**

PHỤC LỤC 07B
KHÁI TOÁN KINH PHÍ
 huyện chi hỗ trợ đổi với thành viên Tổ bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố
 (Kèm theo Tờ trình số 188/TTr-UBND ngày 31/5/2024 của UBND tỉnh)



TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	KINH PHÍ HỖ TRỢ THƯỜNG XUYÊN HÀNG THÁNG ĐỔI VỚI THÀNH VIÊN TỔ BẢO VỆ ANTT (08 huyện, trừ thành phố Bắc Giang, thị xã Việt Yên)	96.769.296.000
2	KINH PHÍ TRANG PHỤC CHO THÀNH VIÊN TỔ BẢO VỆ ANTT Ở CƠ SỞ (6.810 Tổ viên) áp dụng cho năm đầu tiên	40.151.760.000
3	KINH PHÍ HỖ TRỢ HUẤN LUYỆN, BỒI DƯỠNG, DIỄN TẬP, HỘI THI SƠ KẾT, TỔNG KẾT CHO LỰC LƯỢNG THAM GIA BẢO VỆ ANTT Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ (cho 2.128 đ/c Tổ trưởng x 05 ngày)	1.042.720.000
4	KINH PHÍ HỖ TRỢ ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI TỰ NGUYỆN (10 huyện), BẢO HIỂM Y TẾ (08 huyện, trừ thành phố Bắc Giang, thị xã Việt Yên)	6.463.584.000
TỔNG		144.427.360.000

Bảng chữ: Một trăm bốn mươi bốn tỷ bốn trăm hai mươi bảy triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng/.

II. CẤP HUYỆN CHI

T	Huyện, TX, TP	Tổng số thôn, tổ dân phố	Tổng số thành viên	Tuần tra (01 năm)	Trang bị, phương tiện, thiết yếu (2.128 tổ/năm)	Kinh phí chi thường xuyên (01 năm)	Bảo hiểm y tế (01 năm)	Tổng (đồng)
1	Sơn Động	124	377	814.320.000	82.832.000			897.152.000
2	Lục Ngạn	322	984	2.125.440.000	215.096.000			2.340.536.000
3	Lục Nam	282	896	1.935.360.000	188.376.000			2.123.736.000
4	Lạng Giang	261	836	1.805.760.000	174.348.000			1.980.108.000
5	Yên Thế	197	591	1.276.560.000	131.596.000			1.408.156.000
6	Tân Yên	317	962	2.077.920.000	211.756.000			2.289.676.000
7	Hiệp Hòa	181	659	1.423.440.000	120.908.000			1.544.348.000
8	Yên Dũng	159	508	1.097.280.000	106.212.000			1.203.492.000
9	Việt Yên	134	484	1.045.440.000	89.512.000	7.473.168.000	313.632.000	8.921.752.000
10	Bắc Giang	151	513	1.108.080.000	100.868.000	8.190.288.000	332.424.000	9.731.660.000
	Tổng	2.128	6.810	14.709.600.000	1.421.504.000	15.663.456.000	646.056.000	32.440.616.000

- Trang bị, phương tiện, thiết yếu: 668.000đ/tổ;
- Bảo hiểm y tế = 0.03 x 1800.000đ x 12 tháng x số người;
- Tuần tra = 180.000đ x 12 tháng x số người.

THÔNG BÁO
KẾT LUẬN CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về một số dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh

Tại phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 24/5/2024, sau khi nghe Ban cán sự đảng UBND tỉnh trình bày các tờ trình về các dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh, các ý kiến phát biểu của đại biểu; Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận và kết luận như sau:

1. Nhất trí chủ trương đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 47/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ một số nội dung sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo báo cáo của Ban cán sự đảng UBND tỉnh tại Tờ trình số 2740-TTr/BCSĐ ngày 21/5/2024.

2. Nhất trí chủ trương dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số khoản thuộc Điều 2 Nghị quyết số 26/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi đối với các Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo thanh, thiếu niên, nhi đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo báo cáo của Ban cán sự đảng UBND tỉnh tại Tờ trình số 2747-TTr/BCSĐ ngày 23/5/2024.

3. Nhất trí chủ trương dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo báo cáo của Ban cán sự đảng UBND tỉnh tại Tờ trình số 2746-TTr/BCSĐ ngày 23/5/2024.

4. Nhất trí chủ trương dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số nội dung liên quan đến lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo báo cáo của Ban cán sự đảng UBND tỉnh tại Tờ trình số 2751-TTr/BCSĐ ngày 23/5/2024.

Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, hoàn thiện hồ sơ các dự thảo nghị quyết, trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tư pháp, Công an tỉnh, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh,
- Lưu: Văn phòng Tỉnh ủy, Hồ sơ HN BTVTU.

T/L BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



TỈNH ỦY BẮC GIANG
29/05/2024 10:38:31

Bùi Công Vĩ

Bắc Giang, ngày 23 tháng 5 năm 2024

Số: 25 - BC/ĐĐ

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung liên quan đến Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Thực hiện sự chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Đảng đoàn HĐND tỉnh đã tổ chức thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung liên quan đến Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Đảng đoàn HĐND tỉnh báo cáo kết quả cụ thể như sau:

1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Đảng đoàn HĐND tỉnh nhất trí với sự cần thiết ban hành Nghị quyết quy định một số nội dung liên quan đến Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Dự thảo Nghị quyết do Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh xây dựng đảm bảo cơ sở pháp lý, phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật⁽¹⁾ và các văn bản pháp luật khác có liên quan⁽²⁾.

Qua thẩm định cho thấy: Thực hiện Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 (sửa đổi, bổ sung năm 2013), Pháp lệnh Công an xã năm 2008, Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ quy định về Bảo vệ dân phố, hiện nay trên địa bàn tỉnh đang duy trì hoạt động 03 lực lượng hỗ trợ thực hiện công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội, phòng cháy, chữa cháy (PCCC) và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc (ANTQ) gồm: Công an viên bán chuyên trách (2.000 đồng chi), Bảo vệ dân phố (108 đồng chi), Dân phòng (21.995 thành viên; 2.121 Đội trưởng; 2.118 Đội phó; 17.756 Đội viên). Tuy nhiên, lực lượng có lúc còn thiếu, tuổi đời cao, trình độ học vấn không đồng đều, việc thực hiện nhiệm vụ có nội dung còn chồng chéo, phụ cấp hàng tháng còn thấp, việc trang bị phương tiện chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế...

Từ những căn cứ nêu trên, việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số nội dung liên quan đến Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh là cần thiết, phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và tình hình thực tế địa phương.

⁽¹⁾ Khoản 1, Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật “HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên”.

⁽²⁾ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở năm 2023; Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở.

2. Về trình tự, thủ tục, thể thức xây dựng dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng đúng trình tự, thủ tục, thể thức theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ).

3. Về nội dung tờ trình, dự thảo Nghị quyết

Đảng đoàn HĐND tỉnh cơ bản nhất trí với bố cục, các nội dung nêu trong dự thảo Nghị quyết, đồng thời đề nghị điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong sau:

- Tại khoản 2 Điều 3: Đề nghị quy định rõ các loại, số lượng và niên hạn sử dụng của trang bị (ngoài danh mục trang cấp của Bộ công an) cho Tổ bảo vệ an ninh, trật tự.

- Tại khoản 6 Điều 5: Sử dụng thuật ngữ chính xác theo quy định tại khoản 2 Điều 24, Luật lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở là “hỗ trợ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh”.

Trên đây là kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết. Đảng đoàn HĐND tỉnh trân trọng báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Các thành viên Đảng đoàn HĐND tỉnh;
- Ban cán sự Đảng UBND tỉnh;
- Các ban của HĐND;
- LĐ, CV Văn phòng HĐND tỉnh.
- Lưu: VT, ĐĐ.

T/M ĐẢNG ĐOÀN
PHÓ BÍ THƯ



Lâm Thị Hương Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 249 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 31 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục Quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết các nội dung được giao tại Luật do Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 6

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 06/TT-TSP ngày 26/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

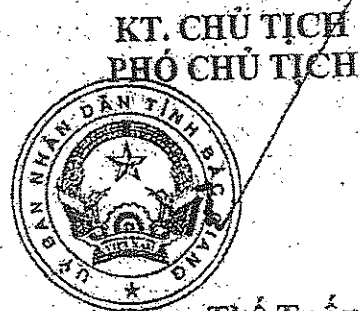
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục Quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết các nội dung được giao tại Luật do Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 6 (Có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Sở Xây dựng, Công an tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu soạn thảo Quyết định của UBND tỉnh đảm bảo tiên độ, chất lượng, trình tự, thủ tục theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ VECVXDPL, Bộ Tư pháp (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT UBND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TH, NC (đ/c Bền); KTN (đ/c Tuấn - Trung), TTTT;
- Lưu: VT, NC.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

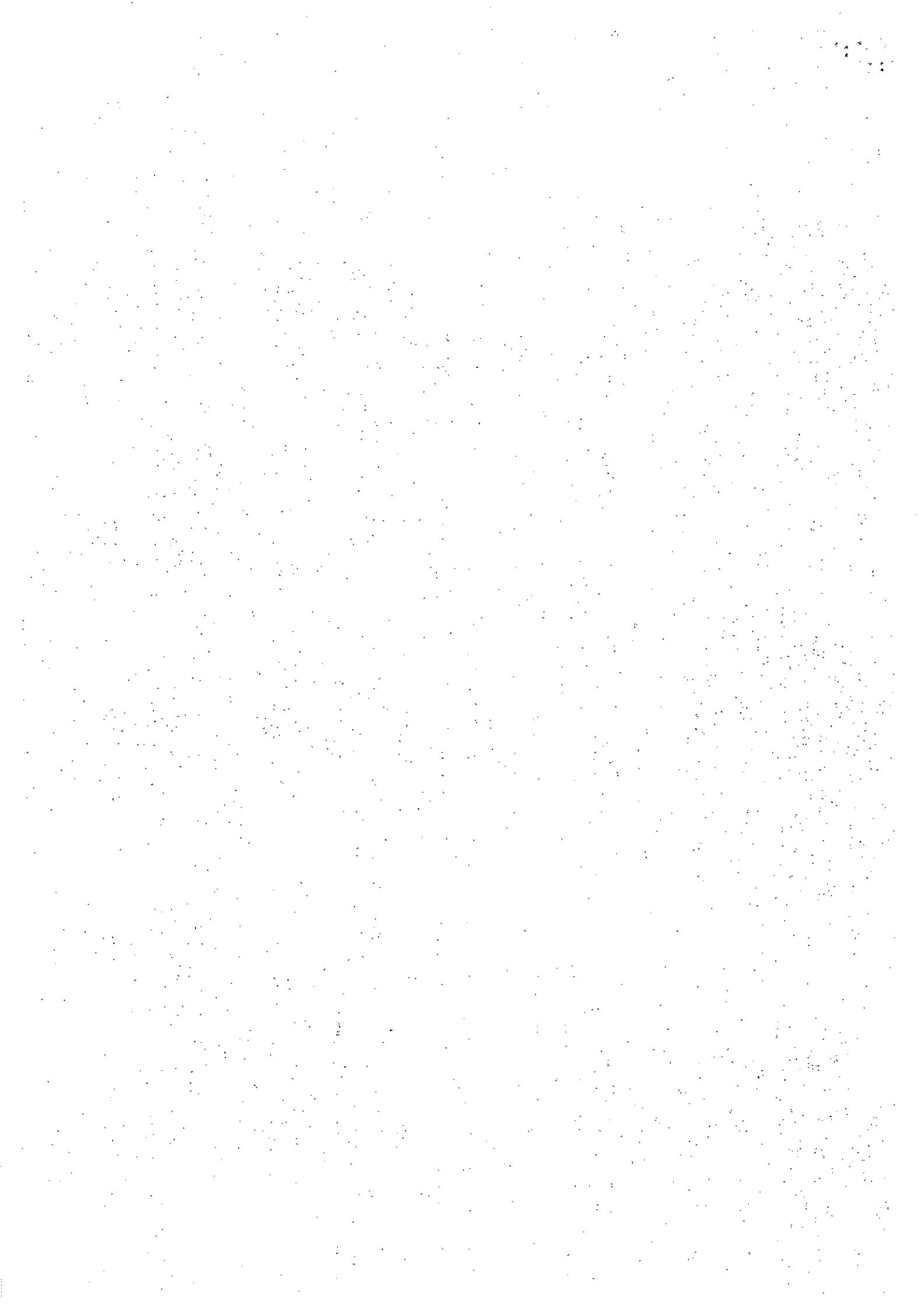
Phan Thế Tuấn

DANH MỤC

Quyết định do UBND tỉnh quy định chi tiết các nội dung được giao tại Luật do Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 6 (Kèm theo Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 31 / 01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên Luật	Tên điều khoản giao QĐCT	Nội dung giao quy định chi tiết
1	Luật Nhà ở (sửa đổi) (có hiệu lực từ ngày 01/01/2025)	Khoản 4 Điều 5	4. Đối với khu vực đô thị, việc phát triển nhà ở chủ yếu được thực hiện theo dự án, có các cơ cấu loại hình, diện tích nhà ở phù hợp với nhu cầu của thị trường. Đối với các khu vực còn lại thì căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể các địa điểm, vị trí phát triển nhà ở theo dự án. Tại đô thị loại I, tại các phường, quận, thành phố thuộc đô thị loại đặc biệt thì chủ yếu phát triển nhà chung cư.
		Điểm c khoản 3 Điều 57	3. Cá nhân có quyền sử dụng đất ở theo quy định tại khoản 3 Điều 54 của Luật này xây dựng nhà ở có từ 02 tầng trở lên và có quy mô dưới 20 căn hộ mà tại mỗi tầng có thiết kế, xây dựng căn hộ để cho thuê thì phải thực hiện theo quy định sau đây: ... c) Đáp ứng điều kiện theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về đường giao thông để phương tiện chữa cháy thực hiện nhiệm vụ chữa cháy tại nơi có nhà ở nhiều tầng nhiều căn hộ của cá nhân.
		Khoản 3 Điều 83	3. Đối với các đô thị không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện của địa phương để quy định tiêu chí đối với dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại mà chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại phải dành một phần diện tích đất ở trong dự án đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật để xây dựng nhà ở xã hội hoặc bố trí quỹ đất nhà ở xã hội đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật ở vị trí khác ngoài phạm vi dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại tại đô thị đó hoặc đóng tiền tương đương giá trị quỹ đất đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật để xây dựng nhà ở xã hội.

TT	Tên Luật	Tên điều khoản giao QBCT	Nội dung giao quy định chi tiết
		Khoản 3, khoản 5 Điều 87	<p>3. Giá thuê nhà ở xã hội, bao gồm cả kinh phí bảo trì nhà ở, do chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội thỏa thuận với bên thuê theo khung giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.</p> <p>5. Đối với nhà ở xã hội do cá nhân tự đầu tư xây dựng thì giá thuê nhà ở phải bảo đảm phù hợp với khung giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.</p>
		Điều 99	Giá cho thuê nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp do bên cho thuê thỏa thuận với bên thuê theo khung giá do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.
		Khoản 2 Điều 120	2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định việc phối hợp cung cấp thông tin về nhà ở giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận và cơ quan quản lý nhà ở tại địa phương để bảo đảm thống nhất về các thông tin nhà ở, đất ở ghi trong hồ sơ nhà ở.
		Khoản 7 Điều 151	<p>7. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành khung giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư để áp dụng cho các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Thu kinh phí quản lý vận hành nhà chung cư thuộc tài sản công trên địa bàn;</p> <p>b) Làm cơ sở để các bên tham khảo khi thỏa thuận giá dịch vụ quản lý vận hành đối với nhà ở không thuộc tài sản công hoặc trong trường hợp có tranh chấp về giá dịch vụ giữa đơn vị quản lý vận hành nhà chung cư với chủ sở hữu, người sử dụng nhà chung cư; trường hợp không thỏa thuận được giá dịch vụ quản lý vận hành nhà chung cư thì áp dụng mức giá trong khung giá dịch vụ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành.</p>
2	Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (có hiệu lực từ ngày 01/7/2024)	Khoản 4 Điều 14	4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự căn thành lập, số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại thôn, tổ dân phố thuộc phạm vi quản lý đến từng đơn vị hành chính cấp xã.



Số: 4 /QĐ-HĐND

Bắc Giang, ngày 07 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Danh mục Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định những nội dung được giao tại Luật do Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 6

THƯỜNG TRƯC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số 76/TTr-UBND ngày 05/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định những nội dung được giao tại Luật do Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 6 (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Quyết định này đảm bảo Nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành đúng tiến độ, chất lượng, trình tự, thủ tục theo quy định./.

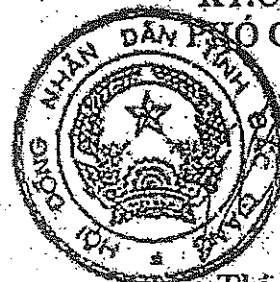
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ VDCVXDPL, Bộ Tư pháp (b/c);
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TTHĐND tỉnh;
- CT, PCTUBND tỉnh;
- VPUEND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT.

TM. THƯỜNG TRƯC HĐND

KT. CHỦ TỊCH

CHỖ CHỦ TỊCH



Lâm Thị Hương Thành

DANH MỤC

Nghị quyết do HĐND tỉnh quy định chi tiết các nội dung
 tại Luật do Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 6
 kèm theo Quyết định số 4 /QĐ-HĐND ngày 1/ /2024
 của Thường trực HĐND tỉnh Bắc Giang



STT	Tên Luật	Tên điều khoản giao QĐCT	Nội dung giao QĐCT
1	Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (có hiệu lực từ ngày 01/7/2024)	Khoản 3 Điều 14	Căn cứ tình hình, yêu cầu bảo đảm an ninh, trật tự, điều kiện kinh tế - xã hội, quy mô dân số, diện tích tự nhiên của địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn quản lý.
		Khoản 1 Điều 23	Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế theo mức do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.
		Điểm b khoản 2 Điều 23	Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức tiền bồi dưỡng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.
		Điểm c khoản 2 Điều 23	Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.
		Khoản 2 Điều 26	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương (khoản 1 Điều 26 quy định về các nhiệm vụ chi của địa phương do ngân sách địa phương bảo đảm).

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 744 /UBND-NC

Bắc Giang, ngày 15 tháng 02 năm 2024

V/v triển khai thực hiện Quyết
định số 04/QĐ-HĐND ngày
07/02/2024 của HĐND tỉnh

Kính gửi: Công an tỉnh

Thực hiện Quyết định số 04/QĐ-HĐND ngày 07/02/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Danh mục Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định những nội dung được giao tại Luật do Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 6; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định những nội dung được giao tại Luật do Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 6 (tại Danh mục kèm theo Quyết định số 04/QĐ-HĐND) trình HĐND tỉnh đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, trình tự, thủ tục. Kết quả báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

(Kèm theo Quyết định số 04/QĐ-HĐND
ngày 07/02/2024 của HĐND tỉnh)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh Phan Thế Tuấn;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, TH, NC (d/c Bền);
- Lưu: VT, NC.

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Thị Ngọc

THÔNG BÁO

**KẾT LUẬN CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về một số dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 16, HĐND tỉnh
và chủ trương xây dựng dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh**

Tại phiên họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường kỳ tháng 4/2024, sau khi nghe Ban cán sự đảng UBND tỉnh trình bày các tờ trình về các dự thảo nghị quyết trình kỳ họp thứ 16, HĐND tỉnh và chủ trương xây dựng dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh, các ý kiến phát biểu của đại biểu, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận và kết luận như sau:

1. Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí chủ trương đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, theo báo cáo của Ban cán sự đảng UBND tỉnh tại Tờ trình số 2650-TTr/BCSD ngày 17/4/2024.

Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo rà soát lại toàn bộ số liệu, bảo đảm chính xác (như: Diện tích các khu công nghiệp điều chỉnh sau quy hoạch, số liệu liên quan đến điều chỉnh địa giới hành chính...); hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết bảo đảm chặt chẽ, chính xác, đúng quy định để trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định tại Kỳ họp thứ 16 (kỳ họp chuyên đề) của HĐND tỉnh.

2. Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí chủ trương đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, theo báo cáo của Ban cán sự đảng UBND tỉnh tại Tờ trình số 2652-TTr/BCSD ngày 17/4/2024.

Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan xem xét, tổng hợp ý kiến tham gia phân biện của Mặt trận Tổ quốc tỉnh vào Tờ trình để bảo đảm đầy đủ quy trình xây dựng dự thảo Nghị quyết; chỉ đạo tiếp thu các ý kiến, chỉnh sửa câu, từ bảo đảm phù hợp, rà soát kỹ danh mục kèm theo; hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định tại Kỳ họp thứ 16 (kỳ họp chuyên đề) của HĐND tỉnh.

3. Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí chủ trương đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho người được phân công trực tiếp giúp đỡ người được giáo dục tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo báo cáo của Ban cán sự đảng UBND tỉnh tại Tờ trình số 2658-TTr/BCSD ngày 18/4/2024.

Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan tiếp tục rà soát, hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Nghị quyết, trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định tại Kỳ họp thứ 16 (kỳ họp chuyên đề) của HĐND tỉnh.

4. Chủ trương xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số nội dung liên quan đến lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí chủ trương xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số nội dung liên quan đến lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo đề xuất của Ban cán sự đảng UBND tỉnh tại Tờ trình số 2651-TTr/BCSD ngày 17/4/2024.

Giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo Công an tỉnh tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các ngành liên quan để tiến hành các bước xây dựng dự thảo Nghị quyết bảo đảm đúng quy trình, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (không thực hiện theo quy trình rút gọn), trong đó lưu ý một số nội dung: (1) Nghiên cứu kỹ về mức hỗ trợ, tiêu chí hỗ trợ,... phù hợp giữa các địa bàn, khu vực. (2) Rà soát, phân cấp ngân sách để bảo đảm thực hiện phù hợp.

Kết quả báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định vào kỳ họp thường kỳ giữa năm (dự kiến tổ chức trong tháng 6/2024) để bảo đảm triển khai từ ngày 01/7/2024 trên địa bàn tỉnh.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Các sở, cơ quan: Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Công an tỉnh,
- Lưu: Văn phòng Tỉnh ủy, Hồ sơ HN BTVTU.

T/L BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



TỈNH ỦY BẮC GIANG
24/04/2024 07:58:40

Bùi Công Vi

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 334 /HĐND- CTHĐND

Bắc Giang, ngày 04 tháng 5 năm 2024

V/v chấp thuận đề nghị xây dựng
nghị quyết quy phạm pháp luật
của HĐND tỉnh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thường trực HĐND tỉnh nhận được Tờ trình số 143/TTr-UBND ngày 27/4/2024 của UBND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung liên quan đến Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Sau khi xem xét Báo cáo của Ban pháp chế HĐND tỉnh về kết quả thẩm định hồ sơ; ý kiến thảo luận của các Ủy viên, Thường trực HĐND tỉnh có ý kiến như sau:

- Chấp thuận việc xây dựng Nghị quyết theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 143/TTr-UBND ngày 27/4/2024.

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành có liên quan phối hợp với các Ban của HĐND tỉnh trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết theo trình tự, thủ tục và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định, trình HĐND tỉnh tại kỳ họp tháng 6/2024.

Thường trực HĐND tỉnh thông báo để UBND tỉnh biết và thực hiện./.

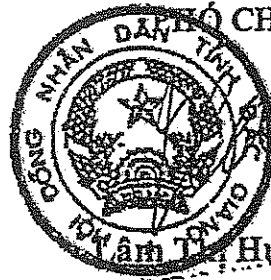
Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND

KT. CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



Hương Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2265 /UBND-NC

Bắc Giang, ngày 06 tháng 5 năm 2024

V/v tham mưu UBND tỉnh xây dựng
văn bản quy phạm pháp luật

Kính gửi: Công an tỉnh

Xét đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số 1088/TTr-CAT-TM ngày 05/4/2024 về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số nội dung liên quan đến Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự (ANTT) ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; sau khi xin ý kiến và được sự nhất trí của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tại Thông báo số 2295-TB/TU ngày 24/4/2024, Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 334/HĐND-CTHĐND ngày 04/4/2024; Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

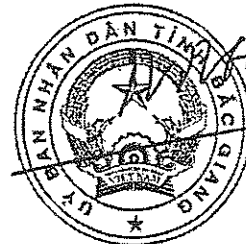
Nhất trí nội dung đề xuất của Công an tỉnh tại Tờ trình số 1088/TTr-CAT-TM nêu trên.

Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu UBND tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số nội dung liên quan đến Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự (ANTT) ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, trình HĐND tỉnh tại kỳ họp tháng 6/2024./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT TTUBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PCVPNC, TH;
- Lưu: VT, NC.Bên.

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Thị Ngọc

ỦY BAN MTTQ VIỆT NAM
TỈNH BẮC GIANG
BAN THƯỜNG TRỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1996 /MTTQ-BTT

Bắc Giang, ngày 13 tháng 5 năm 2024

V/v tham gia ý kiến đánh giá tác động
của dự thảo Nghị quyết HĐND

Kính gửi: Công an tỉnh Bắc Giang

Căn cứ Công văn số 1527/CAT-TM ngày 07/5/2024 của Công an tỉnh Bắc Giang về tham gia ý kiến đánh giá tác động dự thảo thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định một số nội dung liên quan đến lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Sau khi nghiên cứu, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh cơ bản đồng tình nhất trí cao với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định một số nội dung liên quan đến lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Tuy nhiên, căn cứ nội dung xin ý kiến đánh giá tác động đối với dự thảo Nghị quyết, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh tham gia một số ý kiến như sau:

1. Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định một số nội dung liên quan đến lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đã phù hợp giữa nội dung và hình thức của văn bản, mức độ chặt chẽ của dự thảo như: thẩm quyền ban hành, quy trình soạn thảo, xin ý kiến đóng góp của các cơ quan, ban, ngành, tổ chức có liên quan (đề nghị nghiên cứu, bổ sung cụm từ "Bản" để bao trùm hết các đơn vị ở thôn, bản tổ dân phố).

2. Việc ban hành Nghị quyết đảm bảo tính hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Dự thảo phù hợp với khả năng nhận thức của đại đa số quần chúng Nhân dân. Cấu trúc của dự thảo Nghị quyết đã bảo đảm tính thống nhất, có tính triệt để trong thực hiện những tiêu chí đã được cụ thể trong dự thảo.

3. Việc dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh quy định tiêu chí thành lập tổ bảo vệ an ninh trật tự và tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh trật tự phù hợp với số lượng dân cư, tình hình an ninh trật tự của thôn. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở được kiện toàn trên cơ sở lực lượng Công an xã bán chuyên trách, bảo vệ dân phố, Đội trưởng, Đội phó Đội Dân phòng, đây là lực lượng nòng cốt tham gia triển khai công tác đảm bảo an ninh trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tại cơ sở. Với yêu cầu đảm

bảo an ninh trật tự phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Giang trong giai đoạn hiện nay thì lược lượng này rất quan trọng và cần thiết.

4. Dự thảo Nghị quyết đã quy định cụ thể việc phân cấp ngân sách, đây sẽ là điều kiện bảo đảm cho việc duy trì hoạt động và chế độ, chính sách đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở thôn, tổ dân phố phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và hài hòa với chế độ, chính sách đối với người hoạt động chuyên trách. Kịp thời thu hút động viên lực lượng yên tâm công tác, khắc phục khó khăn, góp phần quan trọng hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Thường trực UB MTTQ tỉnh;
- Phòng Tham mưu;
- Lưu Ban Phong trào.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Ký bởi Ủy Ban Mặt trận Tổ Quốc
tỉnh
Giờ ký: 2024-05-
13T09:46:07.7471810+07:00

Trịnh Hữu Bàn

Số: 143 /BC-STP

Bắc Giang, ngày 14 tháng 5 năm 2024

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định một số nội dung liên quan đến lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 1528/CAT-TM ngày 07/5/2024 của Công an tỉnh về việc thẩm định hồ sơ trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết. Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết Quy định một số nội dung liên quan đến lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết

Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng quy định tại Điều 1 cơ bản đảm bảo thống nhất với dự thảo văn bản.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước.

3. Về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

3.1. Về thẩm quyền ban hành

HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết này là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1¹ Điều 27 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015.

3.2. Về nội dung

Nội dung dự thảo Nghị quyết cơ bản đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành.

4. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết

Dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với nội dung giao quy định chi tiết tại Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở năm 2023 và Nghị định số

¹ HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên; trường hợp này là quy định chi tiết khoản 3, 4 Điều 14; khoản 1 Điều 23; điểm b, c khoản 2 Điều 23 và khoản 2 Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở năm 2023; điểm d khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 4, khoản 3 Điều 5, khoản 3 Điều 6 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

5. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày

Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP² và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP³.

6. Về điều kiện trình UBND tỉnh

- Về trình tự, thủ tục: dự thảo Nghị quyết cơ bản đảm bảo các bước trong quy trình xây dựng văn bản QPPL theo quy định.

- Về nội dung và ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày: cơ bản đảm bảo điều kiện trình UBND tỉnh.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, đề nghị Công an tỉnh hoàn chỉnh, đảm bảo đầy đủ hồ sơ trình UBND tỉnh theo quy định tại Điều 122 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 - được sửa đổi, bổ sung tại khoản 37 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020./.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, VB&QLXLVPHC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trương Ngọc Bích

² Ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành VBQPPL

³ Ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 34/2016/NĐ-CP

TỈNH ỦY BẮC GIANG

*

Số 2327 -TB/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bắc Giang, ngày 21 tháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO

Ý KIẾN CỦA THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY

về Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số nội dung liên quan đến Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Ngày 20/5/2023, Thường trực Tỉnh ủy tổ chức giao ban theo Quy chế làm việc. Sau khi nghe đồng chí Giám đốc Công an tỉnh thừa ủy quyền của đồng chí Bí thư Ban cán sự đảng, Chủ tịch UBND tỉnh báo cáo, xin ý kiến về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số nội dung liên quan đến Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (tại Tờ trình số 2728-TTr/BCSD ngày 17/5/2024); Thường trực Tỉnh ủy đã thảo luận và có ý kiến như sau:

Ghi nhận, hoan nghênh Công an tỉnh đã tích cực, trách nhiệm trong công tác tham mưu xây dựng Nghị quyết. Nhất trí chủ trương dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số nội dung liên quan đến Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang theo báo cáo của Ban cán sự đảng UBND tỉnh tại văn bản nêu trên.

Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát kỹ các nội dung, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định; báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Giao Đảng đoàn HĐND tỉnh thẩm định dự thảo Nghị quyết.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- UBND tỉnh,
- Công an tỉnh,
- Các sở: Tài chính, Tư pháp,
- VPTU: LĐVP, TH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG



TỈNH ỦY BẮC GIANG
22/05/2024 14:40:59

Lê Minh Hoàng

BỘ CÔNG AN
CÔNG AN TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1530/BTH-CAT-TM

Bắc Giang, ngày 07 tháng 5 năm 2024

BẢN TỔNG HỢP

Giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số nội dung liên quan đến lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Ngày 05/4/2024, Công an tỉnh ban hành Công văn số 1105/CAT-TM; ngày 26/4/2024, Công an tỉnh ban hành Công văn số 1394/CAT-TM gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan (gồm: Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn) đề nghị tham gia ý kiến vào dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số nội dung liên quan đến lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; đồng thời, đề nghị Văn phòng UBND tỉnh đăng tải dự thảo các văn bản nêu trên lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến theo quy định.

Đối với hình thức lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh: Dự thảo Tờ trình, Nghị quyết đã được đăng tải lấy ý kiến từ ngày 05/4/2024, đến nay không có ý kiến nào tham gia, góp ý.

Đối với hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: Đến ngày 06/5/2024 (hết thời hạn xin ý kiến), Công an tỉnh đã nhận được văn bản tham gia góp ý của 40 cơ quan, đơn vị (có văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan, đơn vị kèm theo). Trong đó, có 34 cơ quan, đơn vị nhất trí hoàn toàn nội dung; 06 cơ quan có văn bản tham gia góp ý dự thảo Tờ trình, Nghị quyết.

Đối với ý kiến tham gia của các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh uỷ: Có 03 ý kiến tham gia tại cuộc họp ngày 19/4/2024. Công an tỉnh đã nghiên cứu và tổng hợp giải trình, tiếp thu cụ thể các ý kiến tham gia như sau:

TT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu	Không tiếp thu và lý do
I	Góp ý vào dự thảo Tờ trình			
1	Sở Tài chính	Đề nghị điều chỉnh một số cụm từ tại tiết 2.6.2 điểm 2.6 mục 2 Phần IV trong dự thảo Tờ trình.	Đã tiếp thu điều chỉnh trong dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.	

TT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu	Không tiếp thu và lý do
2	Số Tư pháp	<p>Đề nghị rà soát, trình bày dự thảo Tờ trình phù hợp với Mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.</p> <p>Phần cơ sở pháp lý mục I: Đề nghị bổ sung cơ sở pháp lý là Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16/4/2024 của Chính phủ.</p> <p>Trình bày số dự thảo Nghị quyết phù hợp với khoản 2 Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐCP.</p>	<p>Đã điều chỉnh, bổ sung trong dự thảo Tờ trình.</p> <p>Tiếp thu chỉnh sửa.</p>	<p>Triển khai thực hiện Luật ANTT ở cơ sở có nhiều nội dung liên quan đến chế độ, chính sách chưa được Chính phủ, Bộ Công an quy định, hướng dẫn cụ thể, nên quá trình triển khai phải đề xuất vẫn dùng nhiều chính sách của các lực lượng tương đồng. Do đó, để bảo đảm để theo dõi và có sự logic các vấn đề, nên trình bày đan xen giữa văn bản và quy định thì phù hợp hơn.</p>
3	Số Nội vụ	<p>Tại mục 2, Phần IV: Nội dung cơ bản của Nghị quyết đề nghị tóm tắt các nội dung quy định của Nghị quyết, không trình bày đan xen giữa văn bản và quy định, nên đưa các quy định có phần viên dẫn vào phần VI.</p>	<p>Đã điều chỉnh, bổ sung vào phần V của dự thảo Tờ trình.</p>	
		<p>Đề nghị bổ sung phần VI: Những nội dung xin ý kiến vào dự thảo Tờ trình.</p>		

TT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu	Không tiếp thu và lý do
4	Hội LHPN tỉnh	Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Công an chưa ban hành, do đó căn cứ xây dựng dự thảo Tờ trình, Nghị quyết chưa bảo đảm tính pháp lý.	Công an tỉnh đã cập nhật theo Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Công an (không thay đổi so với dự thảo).	
II	Góp ý vào dự thảo Nghị quyết			
1	Sở Tài chính	<p>Đề nghị điều chỉnh, bổ sung một số cụm từ trong khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 4 cho phù hợp với phân cấp ngân sách và Luật Ngân sách.</p> <p>Khoản 1 Điều 5: Đề nghị không quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện. Do HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 60/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình và bảo hiểm xã hội tự nguyện từ nguồn ngân sách địa phương, giai đoạn 2022-2025.</p> <p>Điều 6: Đề nghị điều chỉnh nguồn kinh phí bảo đảm cho phù hợp.</p> <p>Đề nghị bổ sung Điều 8 quy định: Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản khác thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.</p>	<p>Đã điều chỉnh, bổ sung trong khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 4; khoản 2, 3 Điều 6 dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.</p> <p>Đã điều chỉnh tại khoản 1, Điều 5 dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.</p> <p>Đã phối hợp, thống nhất với Sở Tài chính điều chỉnh nguồn kinh phí trong dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh cho phù hợp.</p> <p>Đã bổ sung tại khoản 3 Điều 7 dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.</p>	

TT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu	Không tiếp thu và lý do
2	Sở Tư pháp	<p>Trình bày số dự thảo Nghị quyết phù hợp với khoản 2 Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.</p> <p>Trình bày căn cứ ban hành thứ 4 phù hợp với mục 5 Phần V Phụ lục VI ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.</p> <p>Khoản 2 Điều 1: Đề nghị trình bày viện dẫn văn bản phù hợp với Điều 75 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 16 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.</p> <p>Điều 2: tên Điều quy định "... mức phụ cấp hỗ trợ thường xuyên hàng tháng; kiểm nhiệm đối với thành viên Tô..."; trong khi đó: (i) khoản 1 Điều 23 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở năm 2023 quy định "Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được hưởng tiền hỗ trợ thường xuyên hàng tháng, được hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế theo mức do HĐND cấp tỉnh quyết định"; (ii) khoản 1 Điều 32 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở năm 2023 quy định: "... Người được công nhận là Tô trưởng, Tô phó Tô bảo vệ ANTT theo quy định của pháp luật về lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được bổ nhiệm làm Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng...". Do đó, đề nghị nghiên cứu nội dung này để đảm bảo tính thống nhất, phù hợp.</p> <p>Khoản 2 Điều 3 quy định: "... như: đèn pin, còi, số công tác, cặp đựng tài liệu" - là không phù hợp với khoản 2 Điều 8 Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.</p>	<p>Đã điều chỉnh trong dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.</p> <p>Đã điều chỉnh trong dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.</p> <p>Đã điều chỉnh tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.</p>	
			<p>Đã tiếp thu điều chỉnh tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.</p>	

TT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu	Không tiếp thu và lý do
		<p>Đề nghị nghiên cứu quy định tại Điều 4 để bảo đảm phù hợp với khoản 2 Điều 26 Luật Lực lượng tham gia bảo đảm ANTT ở cơ sở.</p>	<p>Đã điều chỉnh tại điểm 2.4 mục 2 dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh và Điều 4 dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.</p>	
		<p>Khoản 4 Điều 5: “Khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách (trong tỉnh) thì được cơ quan điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phương tiện đi lại, hỗ trợ ăn, nghỉ trong thời gian làm nhiệm vụ bằng mức hỗ trợ của tỉnh khi huy động Dân quân tự vệ; trong khi đó điểm d khoản 2 Điều 23 Luật lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở quy định “Khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách thì được cơ quan điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phương tiện đi lại, hỗ trợ ăn, nghỉ trong thời gian làm nhiệm vụ. Do đó, đề nghị làm rõ cơ sở thẩm quyền quy định nội dung này.</p>	<p>Để bảo đảm sự thống nhất trong quá trình thực hiện chính sách đối với việc (điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ) trên địa bàn tỉnh, cần thiết phải có quy định cụ thể mức hỗ trợ để các đơn vị, địa phương có căn cứ áp dụng thực hiện. Đồng thời, đã điều chỉnh, bổ sung thẩm quyền huy động tại khoản 4 Điều 5 dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.</p>	
		<p>Khoản 5, 6 Điều 5: Đề nghị bám sát nội dung quy định của Chính phủ để nội dung quy định của dự thảo văn bản đảm bảo tính thống nhất, phù hợp.</p>	<p>Công an tỉnh đã cập nhật theo Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ Công an đã ban hành (không thay đổi so với bản dự thảo).</p>	
		<p>Khoản 7 Điều 5: Đề nghị làm rõ cơ sở của quy định.</p>	<p>Đã bổ sung quy định và sự cần thiết phải quy định nội dung trên tại điểm 2.5.7, tiết 2.5, mục 2 dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh.</p>	

TT	Cơ quan, đơn vị địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu	Không tiếp thu và lý do
		<p>Điều 6: Đề nghị bỏ từ “cấp” tại cụm từ “Ngân sách cấp thành phố Bắc Giang và ngân sách cấp thị xã Việt Yên/ngân sách cấp huyện của các huyện còn lại.</p> <p>Khoản 2 Điều 7: Đề nghị trình bày viện dẫn văn bản phù hợp với Điều 75 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 16 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP.</p>	<p>Đã điều chỉnh trong khoản 1, 2 Điều 6 dự thảo Nghị quyết.</p> <p>Đã điều chỉnh, bổ sung tại khoản 2 Điều 7 dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.</p>	
3	Sở Nội vụ	<p>Khoản 1 Điều 2: Đề nghị sửa đổi, bổ sung căn cứ tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố, mỗi thôn, tổ dân phố thành lập 01 Tổ bảo vệ ANTT.</p> <p>Khoản 2 Điều 2: Đề nghị sửa đổi, bổ sung căn cứ quy mô số hộ gia đình của thôn, tổ dân phố để quy định số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT: + Thôn từ 350 hộ trở lên, tổ dân phố từ 500 hộ trở lên bố trí 04 thành viên, gồm: Tổ trưởng, 01 Tổ phó, 02 Tổ viên. + Thôn, tổ dân phố còn lại bố trí 03 thành viên, gồm: Tổ trưởng, 01 Tổ phó, 01 Tổ viên.</p>	<p>Đã điều chỉnh, bổ sung tại khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.</p>	<p>Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh đã căn cứ vào quy mô số hộ gia đình của thôn, tổ dân phố để quy định số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT. Tuy nhiên, qua khảo sát, theo dõi, các thôn, tổ dân phố có dân số đông, địa bàn rộng, phức tạp về ANTT cần tăng cường lực lượng mới bảo đảm quản lý được địa bàn. Do đó, Công an tỉnh đề xuất quy định Tổ bảo vệ ANTT có từ 3 đến 5 thành viên; đồng thời, không quy định Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên, vì nội dung này Luật đã quy định.</p>

TT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu	Không tiếp thu và lý do
		<p>Khoản 3 Điều 2: Đề nghị nghiên cứu quy định mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho thành viên Tổ bảo vệ ANTT theo quy mô số hộ gia đình và bảo đảm hài hòa với các chức danh khác ở thôn, tổ phố theo Nghị quyết số 81 của HĐND tỉnh.</p>	<p>Sau khi trao đổi, thống nhất với Sở Tài chính, mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng (Tổ trưởng: 0,9; Tổ phó: 0,45; Tổ viên: 0,33) trong dự thảo Nghị quyết đã cân đối và hài hòa với các chức danh khác ở thôn, tổ dân phố. Tuy nhiên, không hỗ trợ theo quy mô số hộ gia đình vì những thôn có quy mô dân số đông, địa bàn rộng, phức tạp về ANTT... đã được bố trí thêm lực lượng.</p>	
		<p>Điểm 3.1, 3.2 khoản 3 Điều 2: Đề nghị sửa thành điểm a), điểm b).</p>	<p>Đã điều chỉnh trong khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.</p>	
		<p>Khoản 1 Điều 5: Đề nghị quy định rõ đối tượng được hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.</p>	<p>Đã điều chỉnh tại khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh cho phù hợp.</p>	
		<p>Điều 6: Đề nghị quy định rõ nguồn kinh phí thực hiện chế độ, chính sách cho thành viên Tổ bảo vệ ANTT theo phân cấp quản lý và Luật Ngân sách.</p>	<p>Đã phối hợp với Sở Tài chính điều chỉnh, bổ sung trong dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh cho phù hợp.</p>	
		<p>Điều 7: Quy định về lập dự toán và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với Tổ bảo vệ ANTT ở thôn, tổ dân phố: Đề nghị nghiên cứu quy định tại điều này theo hướng đưa vào hướng dẫn thực hiện Nghị quyết của UBND tỉnh.</p>	<p>Đã phối hợp, thống nhất với Sở Tài chính đưa nội dung quy định tại Điều 7 vào Hướng dẫn của Ban Chỉ đạo tỉnh.</p>	

TT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu	Không tiếp thu và lý do
4	Sở VH-TT & DL	Điều 2: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu nội dung quy định mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng (tỷ lệ mức lương cơ sở để tính hỗ trợ) cho phù hợp với dự kiến nội dung trình của Ban cán sự Đảng Chính phủ về xây dựng chế độ tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018.	Nghiên cứu điều chỉnh theo quy định cho phù hợp. Tuy nhiên, hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể việc thực hiện cải cách, chính sách cải tiến tiền lương (vẫn đang áp dụng mức lương cơ sở). Các chính sách (phụ cấp, đồng báo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội...) đối với cán bộ không chuyên trách cấp xã và ở thôn, tổ dân phố vẫn đang áp dụng trên mức lương cơ sở.	Theo Nghị quyết số 81/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh: Cán bộ không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố đang thực hiện chính sách theo số hộ/thôn, tổ dân phố. Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT được thành lập ở thôn, tổ dân phố; do đó, việc bố trí như trong dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh là phù hợp.
5	Hội LHPN tỉnh	Đề nghị căn cứ số liệu về thôn, tổ dân phố loại I, II, III để xác định số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT.		

TT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu	Không tiếp thu và lý do
		<p>Sau khi thống nhất 3 lực lượng Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, dân phòng thành lực lượng tham gia bảo vệ ANTT cần đánh giá tác động, ảnh hưởng.</p>		<p>Công an tỉnh đã có Báo cáo thực trạng lực lượng Công an xã bán chuyên trách, Bảo vệ dân phố, dân phòng và đề xuất triển khai Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở; trong đó, đã có đánh giá toàn diện các tác động ảnh hưởng khi thành lập lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở (Báo cáo số 122/BC-CAT-TM ngày 25/3/2024).</p>
		<p>Khoản 3 Điều 5: Đề nghị dự thảo quy định chi tiết, cụ thể: trên địa bàn tỉnh những nơi nào được hưởng chính sách? Đối tượng nào được hưởng chính sách? Đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở được thành lập ở thôn đặc biệt khó khăn/thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh có được hưởng chính sách này?</p>		<p>Trong văn bản đề nghị vận dụng thực hiện phụ cấp khu vực đối với lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở đã có quy định cụ thể các địa bàn được hưởng, đối tượng được hưởng. Do đó, trong Nghị quyết của HĐND tỉnh không cần nêu cụ thể, đề nghị quy định của nhà nước không còn được áp dụng đối với từng địa bàn cụ thể sẽ không phải sửa đổi, bổ sung Nghị quyết.</p>

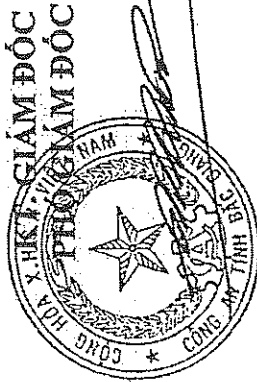
TT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu	Không tiếp thu và lý do
		Khoản 4 Điều 5: Đề nghị quy định rõ các trường hợp được huy động; thẩm quyền quyết định việc điều động, huy động.	Đã điều chỉnh, bổ sung thẩm quyền huy động tại khoản 4 Điều 5 dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.	
6	UBND thị xã Việt Yên	Khoản 2 Điều 6: Đề nghị UBND tỉnh xem xét không quy định thị xã Việt Yên phải bảo đảm kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách đối với Tổ bảo vệ ANTT (trừ kinh phí hồ sơ đăng báo hiểm xã hội tự nguyện; kinh phí trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu cho thành viên Tổ bảo vệ ANTT và kinh phí tập huấn, diễn tập, hội thi, sơ kết, tổng kết cấp tỉnh tổ chức do ngân sách cấp tỉnh đảm bảo). Cần đổi nguồn ngân sách của thị xã Việt Yên như 08 huyện còn lại.		Sau khi trao đổi, thống nhất với Sở Tài chính: thị xã Việt Yên là đơn vị đã tự cân đối thu, chi ngân sách. Do vậy, phải bảo đảm chế độ, chính sách đối với Tổ bảo vệ ANTT, ngân sách tỉnh không bổ sung thêm kinh phí.
III	Ý kiến tham gia của các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy			
1	Đồng chí Nguyễn Việt Oanh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.	Đề nghị nghiên cứu, xem xét tiêu chí để bổ sung thành viên Tổ bảo vệ ANTT đối với các thôn thuộc địa bàn miền núi có diện tích rộng, giao thông đi lại khó khăn, địa bàn bị chia cắt vào mùa mưa lũ...".		Công an tỉnh đã phối hợp với các đơn vị có liên quan tiếp thu, nghiên cứu, bổ sung. Tuy nhiên, cần cứ điểm a khoản 2 Điều 34 Nghị định số 33/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ và Điều 4 Nghị quyết số 81/NĐ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh, tiêu chí xác định việc bố trí cán bộ và mức hỗ trợ hàng tháng của cán bộ không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ

TT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu	Không tiếp thu và lý do
2	Đồng chí Phạm Văn Thịnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Dân vận Tỉnh ủy; Đồng chí Vũ Trí Hải, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Bắc Giang.	Đề nghị rà soát, phân cấp ngân sách để bảo đảm thực hiện phù hợp.	Đã tiếp thu, phối hợp với Sở Tài chính điều chỉnh, bổ sung trong dự thảo Tờ trình và nội dung Điều 6, 7 dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh cho phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh và địa phương.	Dân phố dựa trên quy mô dân số (số hộ/thôn, tổ dân phố); đồng thời, qua trao đổi với các Sở Nội vụ, Sở Tài nguyên và Môi Trường, Ban Pháp chế HĐND tỉnh, hiện nay chưa có căn cứ xác định diện tích cụ thể của từng thôn, tổ dân phố.

Trên đây là Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số nội dung liên quan đến lực lượng tham gia báo vệ ANTT ở cơ sở, Công an tỉnh báo cáo theo quy định./

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Đ/c Giám đốc (để b/cáo);
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, TM (Đ8).



Đại tá Đỗ Đức Trịnh

BẢN TỔNG HỢP

Giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia tại buổi thăm định của Đảng Đoàn HĐND tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số nội dung liên quan đến lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Ngày 22/5/2024, Đảng Đoàn HĐND tỉnh tổ chức Hội nghị thăm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Tại Hội nghị, có 03 đồng chí lãnh đạo Văn phòng Đoàn đại biểu quốc hội và HĐND tỉnh, Ban Pháp chế HĐND tỉnh tham gia góp ý. Công an tỉnh đã nghiên cứu và tổng hợp giải trình, tiếp thu cụ thể các ý kiến tham gia như sau:

TT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu	Không tiếp thu và lý do
I	Góp ý vào dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh			
1	Đ/c Phạm Thùy Trang - Phó Trưởng ban Pháp chế HĐND tỉnh.	Đề nghị nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện như Tờ trình của Công an tỉnh cho cụ thể.	Đã điều chỉnh trong dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh.	
II	Góp ý vào dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh			
1	Đ/c Đặng Hồng Chiến - Trưởng ban Pháp chế HĐND tỉnh.	Tại Khoản 2 Điều 3 đề nghị biên tập lại cho chặt chẽ và có phụ lục kèm theo để các địa phương căn cứ thực hiện. Tại Khoản 6 Điều 5: Đề nghị thay thế từ "hường" thành "hỗ trợ" cho phù hợp với quy định của Luật. Tại điểm a Khoản 6 Điều 5: Đề nghị biên tập bảo đảm chặt chẽ, dễ hiểu, dễ thực hiện. Tại điểm b Khoản 6 Điều 5: Đề nghị thay từ "lo mai táng" bằng từ "tổ chức mai táng".	Đã điều chỉnh tại Khoản 2 Điều 3 dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Đã điều chỉnh tại Khoản 6 Điều 5 dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Đã biên tập, điều chỉnh tại điểm a Khoản 7 Điều 5 dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Đã điều chỉnh tại điểm b Khoản 7 Điều 5 dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.	

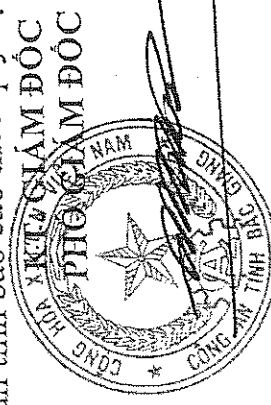
TT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu	Không tiếp thu và lý do
		<p>Tại Khoản 8 Điều 5: Đề nghị thay cụm từ “theo văn bản hiện hành của HĐND tỉnh Bắc Giang” thành Nghị quyết số 81/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số nội dung liên quan đến người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Giang vì khoản 3, Điều 7 đã bảo đảm thực hiện.</p> <p>Tại Khoản 2 Điều 7 đề nghị bỏ cụm từ tại “khoản 6, khoản 2”.</p>	<p>Đã điều chỉnh tại Khoản 2 Điều 7 dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.</p>	
2	<p>D/c Phạm Thùy Trang - Phó Trưởng ban Pháp chế HĐND tỉnh.</p>	<p>Tại Điều 7: Đề nghị nghiên cứu, bỏ chữ “thí hành” để bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.</p>	<p>Đã điều chỉnh tại Điều 7 dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh.</p>	<p>Công an tỉnh đã thông nhất với Sở Tư pháp, Ban Pháp chế HĐND tỉnh không đưa nội dung trên vào dự thảo Nghị quyết. Vì trong Khoản 1 Điều 16 Luật Lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở đã quy định cụ thể nội dung này, không dẫn lại (nội dung này đồng chí</p>
3	<p>D/c Khổng Văn Suất - Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.</p>	<p>Tại khoản 2 Điều 2: Đề nghị quy định cụ thể Tổ trưởng, Tổ phó và Tổ viên Tổ bảo vệ ANTT.</p>		

TT	Cơ quan, đơn vị, địa phương góp ý	Nội dung góp ý	Tiếp thu	Không tiếp thu và lý do
		<p>Tại Khoản 1 Điều 5: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu mức hỗ trợ thường xuyên mức chênh lệch hàng tháng giữa Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên cho phù hợp.</p>	<p>- Công an tỉnh đã có ý kiến giải trình việc tham mưu đề xuất mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng trên cơ sở nghiên cứu, vận dụng mức hỗ trợ của HĐND tỉnh đối với cán bộ không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn theo Nghị quyết số 81/2023/NQ-HĐND ngày 13/12/2023 của HĐND tỉnh.</p> <p>- Sau khi nghe Công an tỉnh giải trình và các ý kiến phát biểu, đồng chí Lâm Thị Hương Thành, Phó Chủ tịch Thường trực HĐND tỉnh kết luận vẫn giữ nguyên theo mức hỗ trợ theo đề xuất của Công an tỉnh.</p>	<p>Lâm Thị Hương Thành có ý kiến kết luận không bổ sung).</p>

Trên đây là Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của các đồng chí vào dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số nội dung liên quan đến lực lượng tham gia bảo vệ ANTT ở cơ sở, Công an tỉnh báo cáo theo quy định./

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh (để b/cáo);
- Ban pháp chế HĐND tỉnh (để b/cáo);
- Văn phòng UBND tỉnh (để p/hợp);
- Đ/c Giám đốc (để b/cáo);
- Lưu: VT, TM (Đ8).



Đại tá Đỗ Đức Trịnh

